

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HS-ST

Ngày: 30/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vì Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Dung**

Ông **Thái Quang Định**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Việt Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hầu Tùng D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/02/1997, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 16, khu B, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hầu Đức T và bà Nguyễn Thị A; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/01/1991, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 17, khu B, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N và bà Hầu Thị H; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ 16, khu B, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh **Đoàn Thanh C**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 3, khu 8, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Phạm Văn H**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ 3, khu 9, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/8/2021, Hầu Tùng D điều khiển xe mô tô đến nhà Phạm Ngọc Đ tại tổ 17, khu Bí Giàng, phường Y, thành phố Uông Bí chơi thì cả hai nảy sinh ý định cùng sử dụng ma túy “đá”. Do thiếu tiền mua ma túy, D cầm cổ chiếc điện thoại Iphone 6 Plus được 1.000.000đ rồi chuyển tiền vào tài khoản của Đ, Đ gọi điện thoại cho đối tượng Vũ Văn L (nhà gần khu vực chợ C, phường P, thành phố Uông Bí), hỏi mua 1.000.000đ ma túy, L đồng ý và hẹn đưa ma túy tại nhà L, Đ chuyển tiền vào tài khoản của L. D điều khiển xe mô tô đến nhà L mua 01 túi ma túy của L rồi quay về nhà Đ. Tại đây, D đổ một ít ma túy ra để cả hai sử dụng, số ma túy còn lại trong túi, D để trong vỏ bao thuốc lá cất trong người. Cả hai sử dụng ma túy được khoảng 01 tiếng thì D ra về. Sau khi D về, một nam thanh niên không quen biết gọi điện thoại vào máy điện thoại của Đ hỏi mua 500.000đ ma túy “đá”. Do trước đó khi ở nhà Đ, D mượn điện thoại của Đ liên lạc với một người, nên Đ hiểu là bạn của D hỏi mua ma túy nên Đ nói với người này sẽ nói với D gọi lại sau.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, D tiếp tục điều khiển xe mô tô đến rủ Đ cùng đi sử dụng số ma túy còn lại. Trên đường đi, Đ nói cho D về việc có người hỏi mua ma túy của D, D mượn điện thoại của Đ gọi lại cho người này và thỏa thuận giao dịch mua bán ma túy tại nhà văn hóa khu 4, phường T, thành phố Uông Bí. Sau đó, D đưa Đ xem túi ma túy được cất trong vỏ bao thuốc lá và nói đây là số ma túy chưa sử dụng hết lúc chiều, định để cả hai cùng sử dụng nhưng do có khách muốn mua nên để lại cho khách trước, Đức đồng ý. Khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày, D cầm túi ma túy này trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở Đ đến điểm đã hẹn để bán ma túy thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phối hợp cùng Công an phường T kiểm tra. D dùng bàn tay trái thả túi ma túy xuống nền đường cách vị trí D đứng khoảng 50cm nhưng bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon kích thước (1,5x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu đen trắng BKS 14Y1 – 129.77. Thu giữ của Đ: 01 ví giả da màu nâu kích thước (10x20)cm bên trong có 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 15cm, 01 đầu thẳng, 01 đầu bị uốn cong, có bầu tròn bị vỡ; 01 ống hút nhựa màu trắng, dạng xoắn dài khoảng 25 cm; 01 nắp nhựa màu trắng hình trục tròn, được đục 02 lỗ nhỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 màu đen gắn sim số 0376.141.102.

Tại bản Kết luận giám định số 1435 ngày 08/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,243 gam.

Tại Cáo trạng số 125/CT-VKSUB ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Hầu Tùng D và Phạm Ngọc Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hầu Tùng D và Phạm Ngọc Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị A trình bày việc mình không biết việc bị cáo D mượn xe của chị dùng vào việc mua bán ma túy, quá trình điều tra chị đã được nhận lại tài sản và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt chính:*

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự ; (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ).
Xử phạt:

Bị cáo Hầu Tùng D mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/8/2021.

Bị cáo Phạm Ngọc Đ mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/8/2021.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về vật chứng của vụ án:*

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1435/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 màu đen đã thu của bị cáo Phạm Ngọc Đ.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim số 0376.141.102; 01 ví giả da màu nâu; 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 15cm, 01 đầu thẳng, 01 đầu bị uốn cong, có bầu tròn bị vỡ, 01 ống hút nhựa màu trắng, dạng xoắn dài khoảng 25cm, 01 nắp nhựa màu trắng hình tròn, được đục 02 lỗ nhỏ.

- Trả lại cho bị cáo Hầu Tùng D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ,

tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[2.1] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 04/8/2021, tại tổ 4, khu 4, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Hầu Tùng D và Phạm Ngọc Đ có hành vi mang 0,243 gam ma túy loại Methamphetamine đi bán trái phép cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, việc các bị cáo chưa giao được ma túy cho người mua là do bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội.

* *Đánh giá về mức độ và vai trò phạm tội:* Các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên xét vai trò phạm tội thì bị cáo Hầu Tùng D là người đưa tiền cho bị cáo Phạm Ngọc Đ để liên hệ mua ma túy về sử dụng, sau đó D là người khởi xướng và trực tiếp giao dịch việc mua bán ma túy với người khác. Do đó bị cáo D giữ vai trò chính trong vụ án, sau đó đến bị cáo Đ đã đồng ý và cùng với D thực hiện hành vi đi bán ma túy cho người khác.

* *Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* *Tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên,

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 1435/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 màu đen đã thu của bị cáo Phạm Ngọc Đ xác định là vật chứng bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) sim số: 0376.141.102; 01 ví giả da màu nâu; 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 15cm, 01 đầu thẳng, 01 đầu bị uốn cong, có bầu tròn bị vỡ, 01 ống hút nhựa màu trắng, dạng xoắn dài khoảng 25cm, 01 nắp nhựa màu trắng hình trục tròn, được đục 02 lỗ nhỏ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng là tài sản của bị cáo Hầu Tùng D, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Những tình tiết khác trong vụ án:

Đối với đối tượng **Vũ Văn L** bán ma túy, quá trình điều tra vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Đối với đối tượng liên hệ hỏi mua ma túy của D, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Hầu Tùng D** và **Phạm Ngọc Đ** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

Bị cáo **Hầu Tùng D 30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 04/8/2021.

Bị cáo **Phạm Ngọc Đ 24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 04/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1435/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) sim số: 0376.141.102; 01 ví giả da màu nâu; 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 15cm, 01 đầu thẳng, 01

đầu bị uốn cong, có bầu tròn bị vỡ, 01 ống hút nhựa màu trắng, dạng xoắn dài khoảng 25cm, 01 nắp nhựa màu trắng hình trụ tròn, được đục 02 lỗ nhỏ

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Hầu Tùng D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hầu Tùng D và Phạm Ngọc Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ - Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà